

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- VPCP (Cục KSTTHC);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Duy Lâm**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG  
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính do địa phương giải quyết</b>				
1		Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải
2		Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô		

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính do địa phương giải quyết</b>				
1	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải
2	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe		
3	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái		
4	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo		
5	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo		

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
6	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2	Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải
7	1.004998	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2		
8	1.004995	Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3		
9	1.004987	Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe		

### 3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị thay thế	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết</b>					
1	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2			Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa		

3	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
4		Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép				
5	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ				
6		Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng				
<b>B. Thủ tục hành chính địa phương giải quyết</b>							
7	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái			Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe	Sở Giao thông vận tải
	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái					

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Thủ tục hành chính được ban hành mới**

#### **1. Chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Tổ chức, cá nhân có sân tập lái gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tổ chức kiểm tra sân tập lái và lập biên bản và ban hành Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp chấp thuận hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử, các cơ quan liên quan truy xuất thông tin về chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

##### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô theo mẫu;

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

###### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

##### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

##### **1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

##### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;  
- Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Văn bản đề nghị chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Cơ sở đào tạo lái xe có sân tập lái để đào tạo lái xe mô tô, hiện đơn vị đã đầu tư xây dựng đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ và các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

Thực hiện Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày / / của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra chấp thuận hoạt động sân tập lái đủ điều kiện để sát hạch lái xe, để đơn vị tổ chức hoạt động sát hạch theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động**

**Mẫu chứng nhận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động**

ỦY BAN NHÂN DÂN...  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô tại Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Chấp thuận cho sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động:

1. Địa chỉ:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô thuộc cơ sở đào tạo....là là sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Quyết định này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định này thay thế Quyết định số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

(Ký tên, đóng dấu)



**Mẫu chứng nhận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động điện tử**

**ỦY BAN NHÂN DÂN...  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Mã số:...../.....**

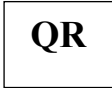
Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;  
Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;  
Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô tại Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;  
Căn cứ Biên bản kiểm tra sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;  
Xét đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;  
Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Chấp thuận cho sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động:

- 1. Địa chỉ:
- 2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:
- 3. Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô thuộc cơ sở đào tạo...là là sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)
- 4. Thiết bị sát hạch:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Quyết định này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền. Quyết định này thay thế Quyết định số...của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)./.



**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

## **2. Chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân có sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô gửi văn bản đề nghị cấp lại chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đến Sở Giao thông vận tải

#### b) Giải quyết TTHC:

*\* Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe:*

- Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản và chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô:*

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận gửi tổ chức, cá nhân; trường hợp không cấp phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử, các cơ quan liên quan truy xuất thông tin về chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô theo mẫu.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

- Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

**2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị cấp lại chấp thuận lại hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô;
- Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe mô tô để sát hạch lái xe: Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.
- Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của cơ sở đào tạo có sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô: Sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô được chấp thuận đủ điều kiện hoạt động.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Văn bản đề nghị cấp lại chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe  
mô tô**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Cơ sở đào tạo lái xe được Sở Giao thông vận tải chấp thuận sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô tại Quyết định số /QĐ-SGTVT ngày .

Lý do đề nghị cấp lại:.....

Thực hiện Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày / / của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, đề nghị Sở Giao thông vận tải chấp thuận lại hoạt động sân tập lái đủ điều kiện để sát hạch lái xe, để đơn vị tổ chức hoạt động sát hạch theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu Quyết định chấp thuận hoạt động của sân tập lái để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động**

**Mẫu chứng nhận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động**

ỦY BAN NHÂN DÂN...  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô tại Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Chấp thuận cho sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động:

1. Địa chỉ:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô thuộc cơ sở đào tạo....là là sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Quyết định này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định này thay thế Quyết định số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu chứng nhận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động  
điện tử**

**ỦY BAN NHÂN DÂN...  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ tiêu chuẩn kỹ thuật sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô tại Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của cơ sở đào tạo lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, chấp thuận sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Chấp thuận cho sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô đủ điều kiện hoạt động:

1. Địa chỉ:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô thuộc cơ sở đào tạo...là sân tập lái dùng để sát hạch lái xe mô tô loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Quyết định này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Quyết định này thay thế Quyết định số...của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**QR**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

## **II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

### **1. Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Cá nhân có nhu cầu cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe lần đầu lập hồ sơ theo quy định đến Cơ sở đào tạo lái xe.

##### **b) Giải quyết TTHC:**

- Cơ sở đào tạo lái xe tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, bảo đảm tiêu chuẩn đối với người tham dự tập huấn theo và tổ chức tập huấn theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn, cơ sở đào tạo có văn bản và hồ sơ của cá nhân tham dự tập huấn gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận danh sách do cơ sở đào tạo lập và hồ sơ cá nhân; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải có văn bản nêu rõ nội dung, lý do đề nghị cơ sở đào tạo lái xe bổ sung đầy đủ, chính xác; trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá. Trường hợp cá nhân không đạt kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản cho cơ sở đào tạo và cá nhân đồng thời nêu rõ lý do không cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe và trả trực tiếp cho cá nhân hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính, vào sổ theo dõi; trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Cá nhân nộp: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến cơ sở đào tạo lái xe;

- Cơ sở đào tạo lái xe nộp: trực tiếp, dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

##### **\* Hồ sơ cá nhân:**

- Đơn đề nghị theo mẫu;

- Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

- Văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);
- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

Trường hợp bằng tốt nghiệp, văn bằng, chứng chỉ đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

\* Hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:

- Văn bản theo mẫu;
- Hồ sơ cá nhân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn Cơ sở đào tạo gửi đề nghị đến Sở Giao thông vận tải: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc chương trình tập huấn.
- Thời hạn Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, đánh giá: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.
- Thời hạn cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;
- Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

#### **1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**



- Là công dân Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải.....;
- Cơ sở đào tạo lái xe.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Có Căn cước công dân hoặc Căn cước:.....

Có giấy phép lái xe số:....., hạng.....do:.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp (cấp lại) giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng.....năm 20....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

**Mẫu Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe****CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Căn cứ đề nghị của các cá nhân về việc tham gia tập huấn, để được cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; trên cơ sở xét duyệt Tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

Kể từ ngày.... đến ngày....., Cơ sở đào tạo... đã tổ chức tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe theo chương trình tập huấn về nghiệp vụ giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, tổ chức kiểm tra cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe cho (*số lượng*) giáo viên đã tham dự tập huấn theo danh sách dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Giấy phép lái xe			
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm	Hạng	Ngày cấp	Thâm niên	

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

....., ngày....tháng... năm 20....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU***(Ký tên, đóng dấu)*



**Mẫu số 02. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử**

<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>  <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b></p> <hr style="width: 30%; margin: auto;"/>	
<p>Ảnh màu 3 cm x 4 cm  (chụp không quá 06 tháng),  có dấu  giáp lai</p>	<p><i>Căn cứ Quyết định số...../.....ngày.....tháng.....năm 20..... của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</i></p>
<p><b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b>  <b>CHỨNG NHẬN</b>  Mã số:...../.....</p>	
<p>Ông (Bà):.....</p> <p>Ngày tháng năm sinh:.....</p> <p>Số căn cước công dân/căn cước:.....</p> <p>Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.....hạng.....</p> <p>Từ ngày...../...../.....đến ngày ...../...../.....</p>	
<p>Số GCN:.....</p>	<p>....., ngày.....tháng.....năm 20.....</p> <p><b>THỦ TRƯỞNG</b></p> <p><b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> (Ký tên, đóng dấu)</p>
<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> <span>QR</span> </div>	

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;
- Chữ “CHỨNG NHẬN”: phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.

## **2. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân lập hồ sơ gửi đến Sở Giao thông vận tải.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ thì Sở Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính và vào sổ theo dõi; trường hợp cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch công trực tuyến.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

\* Trường hợp bị mất, bị hỏng:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

\* Trường hợp có sự thay đổi về nội dung:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định;

- 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh, kiểu thẻ căn cước, được chụp trong thời gian không quá 06 tháng;

- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hộ tịch của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên; thay đổi ngày tháng năm sinh hoặc xuất trình căn cước công dân hoặc căn cước

Trường hợp giấy tờ quy định đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

**2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

**2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe;
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Là người đã được cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ TẬP HUẤN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH LÁI XE**

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải.....;
- Cơ sở đào tạo lái xe.....

Tôi là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Có Căn cước công dân hoặc Căn cước:.....

Có giấy phép lái xe số:....., hạng.....do:.....

cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được tham gia tập huấn, cấp (cấp lại) giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng.....năm 20....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Mẫu Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

**Mẫu số 01. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

<p>Ảnh màu 3 cm x 4 cm  (chụp không quá 06 tháng),  có dấu  giáp lai</p>	<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b></p> <hr/> <p><i>Căn cứ Quyết định số...../.....ngày.....tháng.....năm 20..... của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</i></p> <p><b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b></p> <p><b>CHỨNG NHẬN</b></p> <p>Ông (Bà):.....</p> <p>Ngày tháng năm sinh:.....</p> <p>Số căn cước công dân/căn cước:.....</p> <p>Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.....hạng.....</p> <p>Từ ngày...../...../.....đến ngày ...../...../.....</p> <p>Số GCN:....., ngày.....tháng.....năm 20.....</p> <p><b>THỦ TRƯỞNG</b></p> <p><b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i></p>
--	--

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;
- Chữ “CHỨNG NHẬN”: phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.

**Mẫu số 02. Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe điện tử**

<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>  <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b></p> <hr style="width: 30%; margin: auto;"/>	
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Ảnh màu 3 cm x 4 cm  (chụp không quá 06 tháng),  có dấu  giáp lai</p> </div>	<p><i>Căn cứ Quyết định số...../.....ngày.....tháng.....năm 20..... của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền về việc cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe</i></p>
<p><b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b></p> <p><b>CHỨNG NHẬN</b></p> <p><b>Mã số:...../.....</b></p>	
<p>Ông (Bà):.....</p> <p>Ngày tháng năm sinh:.....</p> <p>Số căn cước công dân/căn cước:.....</p> <p>Đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.....hạng.....</p> <p>Từ ngày...../...../.....đến ngày ...../...../.....</p>	
<p>Số GCN:.....</p>	<p>....., ngày.....tháng.....năm 20.....</p> <p><b>THỦ TRƯỞNG</b></p> <p><b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> (Ký tên, đóng dấu)</p>
<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin: auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>QR</p> </div>	

Quy cách:

- Kích thước: 150 mm x 200 mm;
- Chữ “CHỨNG NHẬN”: phông chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 21.

### **3. Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cơ sở đào tạo lái xe ô tô lập hồ sơ gửi đến Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản và cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại Sở Giao thông vận tải hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái theo mẫu.

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu) hoặc đính kèm bản sao trong trường hợp nộp trực tuyến.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản và cấp giấy phép xe tập lái cho cơ sở đào tạo.

#### **3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.**

#### **3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép xe tập lái.

#### **3.8. Phí, lệ phí: Không có.**

### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái.
- Giấy phép xe tập lái.

### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đào tạo phải có xe tập lái của các hạng được phép đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng phải đảm bảo số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy thực hành lái xe;
- Xe tập lái các hạng phải sử dụng các loại xe tương ứng với hạng giấy phép lái xe quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trong đó: xe tập lái hạng B gồm xe sử dụng loại chuyển số tự động (bao gồm cả loại chuyển số của ô tô điện) hoặc chuyển số cơ khí (số sàn); xe tập lái hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE sử dụng loại chuyển số cơ khí (số sàn);
- Ô tô tải sử dụng để làm xe tập lái hạng B phải có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 2.500 kg đến 3.500 kg với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;
- Xe tập lái được gắn 02 biển “TẬP LÁI” trước và sau xe theo mẫu quy định; có hệ thống phanh phụ được lắp đặt bảo đảm hiệu quả phanh, được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe; xe tập lái trên đường giao thông có thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe của học viên; xe tập lái loại ô tô tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;
- Xe mô tô ba bánh để làm xe tập lái cho người khuyết tật là xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;
- Xe ô tô hạng B số tự động được dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái; xe ô tô hạng B số tự động dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật ngoài việc đáp ứng các quy định tại điểm a, điểm d khoản này còn phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn.

### **3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Danh sách xe đề nghị cấp giấy phép xe tập lái**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CƠ SỞ ĐÀO TẠO                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Trường (Trung tâm).....đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép xe tập lái cho số xe bổ sung (cấp lại) của cơ sở đào tạo theo danh sách dưới đây:

Số TT	Biển số đăng ký	Xe của cơ sở đào tạo	Xe hợp đồng	Nhãn hiệu	Loại xe	Số động cơ	Số khung	Giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT		Ghi chú
								Ngày cấp	Ngày hết hạn	

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

....., ngày..... tháng.....năm 20.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu giấy phép xe tập lái****Mẫu số 01. Mẫu giấy phép xe tập lái**

Kích thước: 120 mm x 180 mm

**1. Mặt trước:**

UBND TỈNH....	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>
<b>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI....</b>	<b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
<b>GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI</b>	
Mã số:...../.....	
Cấp cho xe số:.....Loại phương tiện:.....	
Nhãn hiệu xe:.....Màu sơn:.....	
Cơ sở đào tạo:.....	
Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	
<b>Có giá trị:</b>	....., ngày.....tháng.....năm 20.....
Từ ngày...../...../.....	<b>THỦ TRƯỞNG</b>
Đến ngày...../...../.....	(Ký tên, đóng dấu)
<i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)</i>	

**2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.**

# TẬP LÁI

**Mẫu số 02. Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử**

Kích thước: 120 mm x 180 mm

**1. Mặt trước:**

UBND TỈNH....	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>
<u>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI....</u>	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
<b>GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI</b>	
Mã số:...../.....	
Cấp cho xe số:.....Loại phương tiện:.....	
Nhãn hiệu xe:.....Màu sơn:.....	
Cơ sở đào tạo:.....	
Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	
Có giá trị:	....., ngày.....tháng.....năm 20.....
Từ ngày...../...../.....	<b>THỦ TRƯỞNG</b>
Đến ngày...../...../.....	(Ký tên, đóng dấu)
<i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)</i>	

**2. Mặt sau:** In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

# TẬP LÁI

**MÃ QR**

## **4. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo**

### **4.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cơ sở đào tạo có văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô gửi đến Sở Giao thông vận tải.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ thì Sở Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định;

- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản;

Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp lại giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ (chỉ bổ sung những nội dung thay đổi so với lần cấp phép gần nhất):

- Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu;

- Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai.

Trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất: bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ, bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với cơ sở vật chất của bên cho thuê;

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);



- Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu).

Trường hợp Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

- Thời hạn tổ chức kiểm tra thực tế: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Thời hạn cấp lại Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

#### **4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.**

#### **4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép đào tạo lái xe.

#### **4.8. Phí, lệ phí: Không có.**

#### **4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu;

- Giấy phép đào tạo lái xe.

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, và Điều 9 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:....

Địa chỉ liên lạc:.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập số..... ngày ..... / ..... / ..... của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

**II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE**

1. Đào tạo lái xe từ năm.....loại xe (xe con, xe tải.....tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ..... / ..... / ..... của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

*(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m<sup>2</sup>), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH**  
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI**

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:..... m<sup>2</sup>.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy phép đào tạo lái xe****Mẫu số 01. Giấy phép đào tạo lái xe**

<b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> <hr style="width: 50%; margin: auto;"/>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> <hr style="width: 50%; margin: auto;"/>
Số:...../	....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
<h2 style="margin: 0;">GIẤY PHÉP</h2> <h3 style="margin: 0;">ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ</h3>	
<p>Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;  Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày.../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;  Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số..... ngày ..... / ..... / ..... của cơ quan có thẩm quyền về việc .....;  Theo đề nghị của .....</p>	
<b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b>	
1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:..... 2. Địa chỉ:..... - Điện thoại ..... - Fax:..... 3. Cơ quan quản lý trực tiếp:..... 4. Được phép đào tạo: - Hạng:..... - Lưu lượng: ..... 5. Địa điểm đào tạo: - Đào tạo Lý thuyết: - Đào tạo thực hành lái xe trong hình: - Đào tạo lái xe trên đường giao thông: Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.	
<b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

**Mẫu số 02. Giấy phép đào tạo lái xe điện tử****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**GIẤY PHÉP  
ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ  
Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số..... ngày ..... / ..... / ..... của cơ quan có thẩm quyền về việc .....

Theo đề nghị của .....

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.....

2. Địa chỉ:.....

- Điện thoại ..... - Fax:.....

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....

4. Được phép đào tạo:

- Hạng:.....

- Lưu lượng: .....

5. Địa điểm đào tạo:

- Đào tạo Lý thuyết:

- Đào tạo thực hành lái xe trong hình:

- Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)***QR**

## **5. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cơ sở đào tạo có văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô gửi đến Sở Giao thông vận tải

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.**

### **5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép đào tạo lái xe.

**5.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy phép đào tạo lái xe.

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Cơ sở đào tạo đã được cấp giấy phép đào tạo lái xe.

**5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Giấy phép đào tạo lái xe****Mẫu số 01. Giấy phép đào tạo lái xe**

<b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> <hr style="width: 50%; margin: auto;"/>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> <hr style="width: 50%; margin: auto;"/>
Số:...../	....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
<h2 style="margin: 0;">GIẤY PHÉP</h2> <h3 style="margin: 0;">ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ</h3>	
<p>Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;  Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày.../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;  Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số..... ngày ..... / ..... / ..... của cơ quan có thẩm quyền về việc .....;  Theo đề nghị của .....</p>	
<b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b>	
1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:..... 2. Địa chỉ:..... - Điện thoại ..... - Fax:..... 3. Cơ quan quản lý trực tiếp:..... 4. Được phép đào tạo: - Hạng:..... - Lưu lượng: ..... 5. Địa điểm đào tạo: - Đào tạo Lý thuyết: - Đào tạo thực hành lái xe trong hình: - Đào tạo lái xe trên đường giao thông: Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.	
<b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM</b> <b>QUYỀN</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	



**Mẫu số 02. Giấy phép đào tạo lái xe điện tử****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**GIẤY PHÉP  
ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ  
Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số..... ngày ..... / ..... / ..... của cơ quan có thẩm quyền về việc .....

Theo đề nghị của .....

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.....

2. Địa chỉ:.....

- Điện thoại ..... - Fax:.....

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....

4. Được phép đào tạo:

- Hạng:.....

- Lưu lượng: .....

5. Địa điểm đào tạo:

- Đào tạo Lý thuyết:

- Đào tạo thực hành lái xe trong hình:

- Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)***QR**

## **6. Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp chưa đầy đủ, thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trường hợp đủ hồ sơ theo quy định có văn bản chấp thuận gửi tổ chức, cá nhân; trường hợp không chấp thuận phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp trả kết quả điện tử (có mã hai chiều (QR)), Sở Giao thông vận tải đăng tải kết quả trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để tổ chức, cá nhân in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

*\* Trường hợp Chấp thuận lần đầu:*

- Văn bản đề nghị chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch theo mẫu;

- Hồ sơ:

+ Quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền đối với nhà đầu tư trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ) trừ các dự án không phải phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên) (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

+ Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể;

+ Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

+ Hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động.

*\* Trường hợp Chấp thuận khi có sự thay đổi về bố trí mặt bằng tổng thể hoặc kích thước hình sát hạch:*

- Văn bản đề nghị chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch theo mẫu;

- Hồ sơ, gồm:

+ Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể;

+ Hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động (nếu có thay đổi).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

#### **6.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**6.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Văn bản chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2.

**6.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Văn bản đề nghị Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch lái xe****TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày / / của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, Tên tổ chức (cá nhân) được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe tại văn bản...;

Đề đơn vị thực hiện đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe theo quy định, đề nghị sở Giao thông vận tải... chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 (loại 2).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU***(Ký tên, đóng dấu)*

## **7. Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

- Trên cơ sở bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận, sau khi xây dựng xong trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch đến Sở Giao thông vận tải.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản và cấp giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử đề trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

### **7.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử.

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch theo mẫu.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

### **7.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

### **7.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

### **7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

### **7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép sát hạch.

### **7.8. Phí, lệ phí: không.**

### **7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch;

- Giấy phép sát hạch.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, và Điều 25 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày / / của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, Tên tổ chức (cá nhân) được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe tại văn bản... và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 (loại 2) tại văn bản số /SGTVT ngày / / (1)

Đến nay đơn vị đã hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe theo quy định, đề nghị sở Giao thông vận tải...kiểm tra, cấp Giấy phép sát hạch để đơn vị đưa Trung tâm sát hạch vào hoạt động theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Đối với đề nghị cấp Giấy phép sát hạch cho Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 không nêu văn bản này

**Mẫu Giấy phép sát hạch****Mẫu số 01. Giấy phép sát hạch****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY PHÉP SÁT HẠCH**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày ... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)*





**Mẫu số 02. Giấy phép sát hạch điện tử****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY PHÉP SÁT HẠCH****Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)***QR**



## **8. Cấp Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe loại 3**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Sau khi xây dựng xong trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân gửi văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch đến Sở Giao thông vận tải.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Sở Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại theo quy định; trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản và cấp giấy phép sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

### **8.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch theo mẫu.

- Giấy phép xây dựng (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **8.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

### **8.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

### **8.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**8.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép sát hạch.

**8.8. Phí, lệ phí:** không.**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch.
- Giấy phép sát hạch.

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, và Điều 25 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**8.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải

Thực hiện Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày / / của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe, Tên tổ chức (cá nhân) được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe tại văn bản... và được Sở Giao thông vận tải chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch Trung tâm sát hạch lái xe loại 1 (loại 2) tại văn bản số /SGTVT ngày / / (1)

Đến nay đơn vị đã hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm sát hạch lái xe theo quy định, đề nghị sở Giao thông vận tải...kiểm tra, cấp Giấy phép sát hạch để đơn vị đưa Trung tâm sát hạch vào hoạt động theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, .....

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Đối với đề nghị cấp Giấy phép sát hạch cho Trung tâm sát hạch lái xe loại 3 không nêu văn bản này

**Mẫu Giấy phép sát hạch****Mẫu số 01. Giấy phép sát hạch****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY PHÉP SÁT HẠCH**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày ... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)*





**Mẫu số 02. Giấy phép sát hạch điện tử****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY PHÉP SÁT HẠCH****Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)***QR**



## **9. Cấp lại Giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe**

### **9.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trung tâm sát hạch lái xe gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sát hạch đến Sở Giao thông vận tải.

#### b) Giải quyết TTHC:

*\* Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe:*

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, lập biên bản và cấp giấy phép sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

*\* Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe:*

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, Sở Giao thông vận tải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện theo quy định; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép sát hạch cho trung tâm sát hạch lái xe; trường hợp không cấp phải trả lời tổ chức, cá nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép sát hạch điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng trên Trang thông tin điện tử để trung tâm sát hạch lái xe in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

### **9.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, văn bản điện tử.

### **9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép sát hạch theo mẫu.

#### b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

### **9.4. Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

- Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**9.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**9.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

**9.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép sát hạch.

**9.8. Phí, lệ phí:** không.

**9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép sát hạch.
- Giấy phép sát hạch.

**9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Trường hợp cấp lại khi có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 23, Điều 24, và Điều 25 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.
- Trường hợp cấp lại khi bị hỏng, mất, thay đổi tên của trung tâm sát hạch lái xe: Trung tâm sát hạch lái xe đã được cấp Giấy phép sát hạch.

**9.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép sát hạch**  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày...tháng...năm.....

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.

Tên tổ chức (cá nhân) được Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép sát hạch, Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động tại văn bản số .../SGTVT ngày... tháng ... năm ....

Lý do đề nghị cấp lại.....

Đề nghị Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy phép sát hạch để đơn vị tổ chức sát hạch theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,...

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu Giấy phép sát hạch****Mẫu số 01. Giấy phép sát hạch****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY PHÉP SÁT HẠCH**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày ... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM  
QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)*



**Mẫu số 02. Giấy phép sát hạch điện tử****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**GIẤY PHÉP SÁT HẠCH****Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../..... /NĐ-CP ...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (QCVN...../BGTVT) ban hành kèm theo Thông tư số ...../..... /TT-BGTVT ngày .... /..... /..... của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản kiểm tra Trung tâm sát hạch lái xe.....của Đoàn kiểm tra ngày ..... /...../.....;

Xét đề nghị của Trung tâm sát hạch lái xe.....tại văn bản số..... ngày ..... /..... /..... về việc kiểm tra, xác nhận trung tâm sát hạch lái xe;

Theo đề nghị của Trưởng phòng .....,

**GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Cấp giấy phép sát hạch cho: TRUNG TÂM SÁT HẠCH LÁI XE...

1. Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

2. Cơ quan quản lý hoạt động trực tiếp:

3. Trung tâm sát hạch lái xe.....là trung tâm sát hạch loại ... có đủ điều kiện sát hạch lái xe các hạng:.....B, C1..... (Có danh sách xe sát hạch kèm theo)

4. Thiết bị sát hạch:

Trung tâm sát hạch lái xe phải xuất trình Giấy phép sát hạch này với cơ quan quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe đến tổ chức sát hạch và chịu sự kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền.

Giấy phép sát hạch này thay thế Giấy chứng nhận số....của cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho Trung tâm (đối với trường hợp cấp lại Giấy phép sát hạch)/.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN***(Ký tên, đóng dấu)***QR**





### **III. Thủ tục hành chính được thay thế**

#### **1. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ**

##### **1.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể:

- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).

- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho:

+ Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

+ Người vận tải do tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.

- Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật cho các tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh trên địa bàn địa phương.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Riêng đối với thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 7 thực hiện theo quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

##### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe hoặc người áp tải.

\* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe hoặc người áp tải.

\* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;

- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách lái xe vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số định danh cá nhân; số giấy phép, hạng giấy phép lái xe) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số định danh cá nhân);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người lái xe; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn an toàn hàng hóa nguy hiểm của người lái xe hoặc người áp tải.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

#### **1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

#### **1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

#### **1.8. Phí, lệ phí: Không có.**

#### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
- Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.
- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

#### **1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

**Mẫu giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (...)**

Tên tổ chức, cá nhân:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Số:...../..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm ....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN  
HÀNG NGUY HIỂM**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại.....Fax..... Email: .....

2. Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

3. Giấy đăng ký doanh nghiệp số .... ngày....tháng...năm....., tại..... hoặc Số Định danh cá nhân: .....

4. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số:.....do....(tên cơ quan cấp)...(áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải).

5. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên).

6. Thông tin về người lái xe gồm: Họ và tên, Số định danh cá nhân: ..., hạng giấy phép lái xe; đã được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hoá nguy hiểm.

7. Thông tin về người áp tải (nếu có) gồm: Họ và tên, Số định danh cá nhân, đã được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hoá nguy hiểm.

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

TT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					

...					
-----	--	--	--	--	--

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

1.

2.

.....

.... (tên tổ chức, cá nhân) ..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:*

- Đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ).

- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.

**Mẫu Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm**

Tên tổ chức, cá nhân: ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... /.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại ..... Fax..... Email: .....

2. Thông tin về phương tiện (hoặc danh sách kèm theo) gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở.....

3. Họ và tên người điều khiển phương tiện (hoặc danh sách kèm theo):.....

4. Loại hàng hóa nguy hiểm, khối lượng vận chuyển (liệt kê chi tiết từng loại, nhóm hàng hoá nguy hiểm).....

5. Tuyến đường vận chuyển..... (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển theo chuyên)

6. Thời gian vận chuyển:.....

7. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở.....

8. Biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ .....

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét!

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu)



**Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm  
(Áp dụng trong trường hợp cấp theo chuyên)**

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

**Số:.....**

Theo đề nghị của:.....(4).....,

.....(2).....cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:.....(4) .....

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:.....

Địa chỉ: .....Điện thoại.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.....(3)....., .....(4).....phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Hành trình, lịch trình vận chuyển:.....

Thông tin về phương tiện: .....

Thông tin về người lái xe: .....

Thông tin về người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải):.....

Thời hạn của giấy phép:.....

**Nơi nhận:**

- .....

- Lưu:.....

....., ngày.....tháng.....năm ....

....(5)....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.

(2) Tên cơ quan cấp giấy phép.

(3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.

(4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

(5) Chức vụ của người ký.

**Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo chuyên  
(Áp dụng cho nhiều chuyên)**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

Theo đề nghị của:.....(4).....,  
.....(2).....cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:.....(4) .....

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:.....

Địa chỉ:.....Điện thoại.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm:..... (3)....,

.....(4).....phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Thời hạn của giấy phép:.....

**Nơi nhận:**

- .....  
- Lưu:.....

....., ngày.....tháng.....năm ....  
...(5)....  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy phép.
- (3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.
- (4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (5) Chức vụ của người ký.

## **2. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

#### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể:

- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 30/2024/NĐ-CP (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).
- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho:
  - + Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;
  - + Người vận tải do tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.
- Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.

#### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Riêng đối với thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 7 thực hiện theo quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### 2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### a) Thành phần hồ sơ:

\* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển, hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng hóa nguy hiểm);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

\* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4 và loại 9 bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện;

loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển; biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ); bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Phương án ứng phó sự cố tràn dầu (chỉ áp dụng đối với trường hợp vận tải xăng dầu trên đường thủy nội địa).

\* Hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật;
- Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biên kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển);
- Bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

#### **2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.**

#### **2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

**2.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

- Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa;

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

**Mẫu giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (...)**

Tên tổ chức, cá nhân:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: ...../.....** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

....., ngày....tháng....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (...)**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:  
 .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại ..... Fax ..... Email: .....

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số....ngày....tháng....năm ....., tại .....  
 hoặc Số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ..... ngày cấp  
 ..... nơi cấp (áp dụng trường hợp là cá nhân)

4. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được  
 phép chở (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyên).

5. Thông tin về người điều khiển phương tiện gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh,  
 hạng giấy phép điều khiển phương tiện (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo  
 chuyên); đã được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn  
 hàng hoá nguy hiểm; số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu .....  
 ngày cấp ..... nơi cấp .....

6. Thông tin về người áp tải (nếu có) gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMTND  
 hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu.

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất  
 nguy hiểm sau:

TT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					
...					

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

- 1.
- 2.

.....  
.....(tên tổ chức, cá nhân) ..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú:*

- Đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện đường thủy nội địa).

- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.



**Mẫu Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm**

Tên tổ chức, cá nhân:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số: ...../.....** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM (...)**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân vận chuyển hàng nguy hiểm: .....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại ..... Fax ..... Email: .....

2. Thông tin về phương tiện (hoặc danh sách kèm theo) gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở .....

3. Họ và tên người điều khiển phương tiện (hoặc danh sách kèm theo): .....

4. Loại hàng hóa nguy hiểm, khối lượng vận chuyển (liệt kê chi tiết từng loại, nhóm hàng hoá nguy hiểm) .....

5. Tuyến thủy nội địa vận chuyển .....

6. Thời gian vận chuyển: .....

7. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở .....

8. Biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ .....

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét!

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

### **3. Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể:

- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).
- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho:
  - + Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;
  - + Người vận tải do tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.
- Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật cho các tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh trên địa bàn địa phương.

##### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép đã được điều chỉnh thông tin theo đề nghị của người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; trường hợp không đồng ý, cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

#### **3.3. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;
- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép;
- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đã được cấp cần điều chỉnh thông tin.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

**3.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

**3.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.
- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

#### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

#### **3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

**Mẫu Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên giấy phép vận chuyển hàng  
nguy hiểm (...)**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .../...

..., ngày .... tháng .... năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY PHÉP VẬN  
CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm: .....
  - Địa chỉ:.....
  - Điện thoại.....Fax.....Email:.....
  2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số...ngày.. ..tháng...năm.....,  
tại..... hoặc Số định danh cá nhân (áp dụng trường hợp là cá nhân).
  3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm....., ngày cấp....., ngày hết hạn.....
  4. Thông tin đề nghị điều chỉnh:
    - Thông tin trên giấy phép vận chuyển đã cấp: .....
    - Thông tin đề nghị điều chỉnh: .....
- ...(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

..., ngày .... tháng .... năm .....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.

**Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm  
(Áp dụng trong trường hợp cấp theo chuyên)**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

**Số:.....**

Theo đề nghị của:.....(4).....,

.....(2).....cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:.....(4) .....

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:.....

Địa chỉ: .....Điện thoại.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.....(3)....., .....(4).....phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Hành trình, lịch trình vận chuyển:.....

Thông tin về phương tiện: .....

Thông tin về người lái xe: .....

Thông tin về người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải):.....

Thời hạn của giấy phép:.....

**Nơi nhận:**

- .....

- Lưu:.....

....., ngày.....tháng.....năm ....

....(5)....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy phép.
- (3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.
- (4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (5) Chức vụ của người ký.

**Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo chuyên  
(Áp dụng cho nhiều chuyên)**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

Theo đề nghị của:.....(4).....,  
.....(2).....cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:.....(4) .....

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:.....

Địa chỉ:.....Điện thoại.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm:..... (3)....,

.....(4).....phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Thời hạn của giấy phép:.....

**Nơi nhận:**

- .....  
- Lưu:.....

....., ngày.....tháng.....năm ....  
...(5)....  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy phép.
- (3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.
- (4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (5) Chức vụ của người ký.

#### **4. Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

###### **a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể:

- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 30/2024/NĐ-CP (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).

- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho:  
+ Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;  
+ Người vận tải do tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.

- Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.

###### **b) Giải quyết TTHC:**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ, ban hành văn bản điều chỉnh nội dung Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Trường hợp không đồng ý, cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

##### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu;

- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **4.4. Thời hạn giải quyết:**

- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

**4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Văn bản điều chỉnh nội dung Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

**4.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

#### **4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa.

#### **4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa;

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.



**Mẫu Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (...)**

Tên tổ chức, cá nhân:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Số: ...../..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày....tháng....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRÊN  
GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (...)**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:  
.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại ..... Fax ..... Email: .....

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số....ngày....tháng....năm ....., tại  
..... hoặc Số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu  
..... ngày cấp ..... nơi cấp (áp dụng trường hợp là cá nhân)

3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm ....., ngày cấp ....., ngày hết hạn  
.....

4. Thông tin đề nghị điều chỉnh:

- Thông tin trên giấy phép vận chuyển đã cấp : .....

- Thông tin đề nghị điều chỉnh: .....

....(tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.

## **5. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Người vận tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể:

- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).

- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho:

+ Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

+ Người vận tải do tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.

- Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật cho các tổ chức, cá nhân đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh trên địa bàn địa phương.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

**5.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

**5.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

#### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đáp ứng các quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

#### **5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.

**Mẫu Giấy đề nghị cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 -----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM**

Kính gửi: .....

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....  
Địa chỉ:.....
2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số .... ngày. ...tháng....năm....., tại.....  
hoặc Số định danh cá nhân (áp dụng trường hợp là cá nhân).
3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm....., ngày cấp....., ngày hết hạn.....
4. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm:.....  
.....(Tên tổ chức, cá nhân).....cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

..., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.

**Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm  
(Áp dụng trong trường hợp cấp theo chuyên)**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

**Số:.....**

Theo đề nghị của:.....(4).....,

.....(2).....cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:.....(4) .....

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:.....

Địa chỉ: .....Điện thoại.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.....(3)....., .....(4).....phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Hành trình, lịch trình vận chuyển:.....

Thông tin về phương tiện: .....

Thông tin về người lái xe: .....

Thông tin về người áp tải (áp dụng đối với trường hợp vận chuyển hàng hóa nguy hiểm quy định phải có người áp tải):.....

Thời hạn của giấy phép:.....

**Nơi nhận:**

- .....

- Lưu:.....

....., ngày.....tháng.....năm ....

....(5)....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy phép.
- (3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.
- (4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (5) Chức vụ của người ký.

**Mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo chuyên  
(Áp dụng cho nhiều chuyên)**

.....(1).....  
.....(2).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**GIẤY PHÉP**

**VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM**

Theo đề nghị của:.....(4).....,  
.....(2).....cho phép:

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân:.....(4) .....

Số định danh cá nhân/Giấy CNĐKKD:.....

Địa chỉ:.....Điện thoại.....

Họ và tên, chức danh người đại diện theo pháp luật:.....

Được phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm:..... (3)....,

.....(4).....phải có trách nhiệm duy trì các điều kiện an toàn về vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của phương tiện và chấp hành đầy đủ các quy định về hàng hóa nguy hiểm trong suốt quá trình vận chuyển.

Thời hạn của giấy phép:.....

**Nơi nhận:**

- .....  
- Lưu:.....

....., ngày.....tháng.....năm ....  
...(5)....  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp.
- (2) Tên cơ quan cấp giấy phép.
- (3) Tên loại, nhóm hàng hóa nguy hiểm.
- (4) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.
- (5) Chức vụ của người ký.

## **6. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp hồ sơ đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cụ thể:

- Bộ Công an tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1, loại 2, loại 3, loại 4, loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 30/2024/NĐ-CP (trừ hóa chất bảo vệ thực vật và hàng hóa nguy hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).
- Bộ Quốc phòng tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho:
  - + Các tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;
  - + Người vận tải do tổ chức, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuê vận chuyển hàng hoá nguy hiểm.
- Bộ Công Thương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là hóa chất bảo vệ thực vật.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. Trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **6.4. Thời hạn giải quyết:**

- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

**6.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

**6.8. Phí, lệ phí:** Không có.

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:** Không có.

#### **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Người vận tải hàng hóa nguy hiểm đã được cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong trường hợp bị mất, bị hư hỏng thì được cấp lại Giấy phép.

- Đáp ứng các quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa;

- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ.



## **7. Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái**

### **7.1. Trình tự thực hiện:**

#### a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Sau khi hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu điều kiện của cơ sở đào tạo lái xe ô tô; tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đề nghị cấp phép gửi đến Sở Giao thông vận tải.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải phải có văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ;

- Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản và cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đủ điều kiện. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép đào tạo lái xe điện tử, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải để cơ sở đào tạo lái xe in hoặc lưu trên thiết bị điện tử.

- Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Việc trả kết quả được thực hiện tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp cấp giấy phép xe tập lái điện tử Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử để cơ sở đào tạo in hoặc lưu trữ trên thiết bị điện tử.

### **7.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### a) Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu;

- Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc);

- Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo bản sao biên lai (nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất) hoặc minh chứng đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật về đất đai.

Trường hợp thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất: bản sao hợp đồng thuê cơ sở vật chất gắn liền với đất còn thời hạn ít nhất là 05 năm kể từ ngày gửi hồ sơ, bản sao giấy

tờ chứng minh quyền sử dụng đất hoặc bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với cơ sở vật chất của bên cho thuê;

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao điện tử từ số gốc);

- Chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe có chứng thực kèm bản gốc giấy tờ xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài còn hiệu lực trong trường hợp xe đang được thế chấp tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính xuất trình tại thời điểm kiểm tra để đối chiếu).

Trường hợp Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử thì việc xuất trình, kiểm tra có thể thực hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **7.4. Thời hạn giải quyết:**

- Cấp Giấy phép đào tạo: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Cấp Giấy phép xe tập lái: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.

**7.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân.

#### **7.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

#### **7.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy phép đào tạo lái xe.
- Giấy phép xe tập lái.

**7.8. Phí, lệ phí:** Không có.

#### **7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả giải quyết TTHC:**

- Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe;
- Giấy phép đào tạo lái xe.
- Giấy phép xe tập lái.

#### **7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Đối với Cơ sở đào tạo: Đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, và Điều 9 của Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Đối với xe tập lái:

+ Cơ sở đào tạo phải có xe tập lái của các hạng được phép đào tạo, thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe; được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng phải đảm bảo số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy thực hành lái xe;

+ Xe tập lái các hạng phải sử dụng các loại xe tương ứng với hạng giấy phép lái xe quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Trong đó: xe tập lái hạng B gồm xe sử dụng loại chuyển số tự động (bao gồm cả loại chuyển số của ô tô điện) hoặc chuyển số cơ khí (số sàn); xe tập lái hạng C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E và DE sử dụng loại chuyển số cơ khí (số sàn);

+ Ô tô tải sử dụng để làm xe tập lái hạng B phải có khối lượng toàn bộ theo thiết kế từ 2.500 kg đến 3.500 kg với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo;

+ Xe tập lái được gắn 02 biển “TẬP LÁI” trước và sau xe theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này; có hệ thống phanh phụ được lắp đặt bảo đảm hiệu quả phanh, được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe; xe tập lái trên đường giao thông có thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe của học viên; xe tập lái loại ô tô tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên; có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực;

+ Xe mô tô ba bánh để làm xe tập lái cho người khuyết tật là xe mô tô ba bánh dùng cho người khuyết tật đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;

+ Xe ô tô hạng B số tự động được dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật bàn chân phải hoặc bàn tay phải hoặc bàn tay trái; xe ô tô hạng B số tự động dùng làm xe tập lái cho người khuyết tật ngoài việc đáp ứng các quy định tại điểm a, điểm d khoản này còn phải có kết cấu phù hợp để các tay và chân còn lại của người khuyết tật vừa giữ được vô lăng lái, vừa dễ dàng điều khiển cần gạt tín hiệu báo rẽ, đèn chiếu sáng, cần gạt mưa, cần số, cần phanh tay, bàn đạp phanh chân, bàn đạp ga trong mọi tình huống khi lái xe theo đúng chức năng thiết kế của nhà sản xuất ô tô hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới xác nhận hệ thống điều khiển của xe phù hợp để người khuyết tật lái xe an toàn.

### **7.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

**Mẫu Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe**

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP ĐÀO TẠO LÁI XE**

**I. GIỚI THIỆU CHUNG**

1. Tên cơ sở đào tạo (Trường hoặc Trung tâm):

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Giám đốc, Phó Giám đốc), các phòng ban:....

Địa chỉ liên lạc:.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

2. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp:.....

3. Quyết định thành lập số..... ngày ..... / ..... / ..... của.....

4. Giới thiệu tóm tắt cơ sở, các nghề đào tạo, quy mô đào tạo/năm.

**II. BÁO CÁO VỀ ĐÀO TẠO LÁI XE**

1. Đào tạo lái xe từ năm.....loại xe (xe con, xe tải.....tấn, xe khách, xe kéo rơ moóc...) theo văn bản số.....ngày ..... / ..... / ..... của.....

Từ khi thành lập đến nay đã đào tạo được..... học sinh, lái xe loại.....

2. Hiện nay đào tạo lái xe loại....., thời gian đào tạo.....tháng (đối với từng loại, số học sinh mỗi loại).

*(Trường hợp chưa đào tạo không nêu các điểm 1, 2 phần II)*

3. Tổng số phòng học hiện có, số phòng học chuyên môn, diện tích (m<sup>2</sup>), đủ hay thiếu phòng học.

Đánh giá cụ thể từng phòng học chuyên môn và các thiết bị dạy học: cabin, mô hình vật thực, phim, đèn chiếu hoặc thiết bị, dụng cụ tháo lắp.... (đối chiếu với quy định để báo cáo); chất lượng từng phòng học.

4. Mục tiêu, kế hoạch giảng dạy và từng mục: giáo trình, giáo án, hệ thống bài ôn luyện và thiết bị kiểm tra (thống kê và trình bày hiện vật).

5. Đội ngũ giáo viên

- Số lượng giáo viên dạy lý thuyết:.....

- Số giáo lượng viên dạy thực hành:.....

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH**  
(hoặc LÝ THUYẾT) LÁI XE

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CC	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng giấy phép lái xe	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái	Môn học giảng dạy	Ghi chú
				Biên chế	Hợp đồng (thời hạn)	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1	2	3	4	5									
1													
2													
3													
...													

6. Xe tập lái: số lượng xe tập lái hiện có, thiếu hay đủ để học viên tập.

- Chung loại: số xe thông dụng; số xe kiểu cũ.
- Tình trạng chất lượng kỹ thuật (còn bao nhiêu %).
- Thiết bị dạy lái trên xe.
- Số xe có Giấy chứng nhận kiểm định, giấy phép xe tập lái.

**DANH SÁCH XE TẬP LÁI**

Số TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/hợp đồng	Hệ thống phanh phụ (có, không)	Giấy phép xe tập lái (có, không)
1							
2							
3							
....							

Ghi chú: Danh sách sắp xếp thứ tự các hạng B, C1, C, D1, D2, D, BE, C1E, CE, D1E, D2E, DE gửi kèm bản sao có chứng thực hoặc công chứng giấy đăng ký từng xe.

7. Sân tập lái có diện tích:..... m<sup>2</sup>.

- Đã tạo lập các tình huống để tập lái trên bãi tập.
- Có hiện trường tập lái thực tế.

8. Đánh giá chung, đề nghị:

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu Giấy phép đào tạo lái xe****Mẫu số 01. Giấy phép đào tạo lái xe**

<b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> <hr style="width: 50%; margin: auto;"/>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> <hr style="width: 50%; margin: auto;"/>
Số:...../	....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....
<h2 style="margin: 0;">GIẤY PHÉP</h2> <h3 style="margin: 0;">ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ</h3>	
<p>Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;  Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày.../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;  Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số..... ngày ..... / ..... / ..... của cơ quan có thẩm quyền về việc .....;  Theo đề nghị của .....</p>	
<b>CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b>	
<p>1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.....  2. Địa chỉ:.....  - Điện thoại ..... - Fax:.....  3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....  4. Được phép đào tạo:  - Hạng:.....  - Lưu lượng: .....</p>	
<p>5. Địa điểm đào tạo:  - Đào tạo Lý thuyết:  - Đào tạo thực hành lái xe trong hình:  - Đào tạo lái xe trên đường giao thông:  Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.</p>	
<b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	

**Mẫu số 02. Giấy phép đào tạo lái xe điện tử****CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**GIẤY PHÉP**  
**ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ**  
**Mã số:...../.....**

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số ...../ ..... /NĐ-CP ngày...../..... /..... của Chính phủ quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Xét đề nghị của Đoàn kiểm tra được thành lập tại Quyết định số..... ngày ..... / ..... / ..... của cơ quan có thẩm quyền về việc .....

Theo đề nghị của .....

**CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

1. Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho:.....

2. Địa chỉ:.....

- Điện thoại ..... - Fax:.....

3. Cơ quan quản lý trực tiếp:.....

4. Được phép đào tạo:

- Hạng:.....

- Lưu lượng: .....

5. Địa điểm đào tạo:

- Đào tạo Lý thuyết:

- Đào tạo thực hành lái xe trong hình:

- Đào tạo lái xe trên đường giao thông:

Cơ sở đào tạo lái xe phải xuất trình Giấy phép này với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÓ THẨM**  
**QUYỀN**

(Ký tên, đóng dấu)

QR

**Mẫu Giấy phép xe tập lái****Mẫu số 01. Mẫu Giấy phép xe tập lái**

Kích thước: 120 mm x 180 mm

**1. Mặt trước:**

UBND TỈNH....	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>
<b>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI....</b>	<b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>
<b>GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI</b>	
Mã số:...../.....	
Cấp cho xe số:.....Loại phương tiện:.....	
Nhãn hiệu xe:.....Màu sơn:.....	
Cơ sở đào tạo:.....	
Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	
<b>Có giá trị:</b>	....., ngày.....tháng.....năm 20.....
Từ ngày...../...../.....	<b>THỦ TRƯỞNG</b>
Đến ngày...../...../.....	(Ký tên, đóng dấu)
<i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)</i>	

**2. Mặt sau: In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.**

# TẬP LÁI



**Mẫu số 02. Mẫu giấy phép xe tập lái điện tử**

Kích thước: 120 mm x 180 mm

**1. Mặt trước:**

UBND TỈNH....	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>
<u>SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI....</u>	<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
<b>GIẤY PHÉP XE TẬP LÁI</b>	
Mã số:...../.....	
Cấp cho xe số:.....Loại phương tiện:.....	
Nhãn hiệu xe:.....Màu sơn:.....	
Cơ sở đào tạo:.....	
Được phép tập lái xe trên các tuyến đường (trừ các tuyến đường hạn chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền)	
Có giá trị:	....., ngày.....tháng.....năm 20.....
Từ ngày...../...../.....	<b>THỦ TRƯỞNG</b>
Đến ngày...../...../.....	(Ký tên, đóng dấu)
<i>(Giấy phép xe tập lái chỉ có giá trị khi Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe còn giá trị sử dụng)</i>	

**2. Mặt sau:** In chữ “TẬP LÁI” theo phông chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 90.

# TẬP LÁI

**MÃ QR**